

ANNEX 15-A

SCHEDULE OF VIET NAM

SECTION A: Central Government Entities

Chapter 15 (Government Procurement) shall apply to the entities of the central level of government listed in this Section where the value of the procurement is estimated to equal or exceed the following thresholds.

Thresholds:

1. Goods and Services

- From the date of entry into force of this Agreement for Viet Nam to the end of the fifth year following the date of entry into force of this Agreement for Viet Nam: 2,000,000 SDR
- From the beginning of the sixth year to the end of the 10th year following entry into force of this Agreement for Viet Nam: 1,500,000 SDR
- From the beginning of the 11th year to the end of the 15th year following the entry into force of this Agreement for Viet Nam: 1,000,000 SDR
- From the beginning of the 16th year to the end of the 20th year following the entry into force of this Agreement for Viet Nam: 260,000 SDR
- From the beginning of the 21st year to the end of the 25th year following the entry into force of this Agreement for Viet Nam: 190,000 SDR
- From the beginning of the 26th year following entry into force of this Agreement for Viet Nam: 130,000 SDR

2. Construction services

- From the date of entry into force of this Agreement for Viet Nam to the end of the fifth year following entry into force of this Agreement for Viet Nam: 65,200,000 SDRs
- From the beginning of the sixth year to the end of the 10th year following entry into force of this Agreement for Viet Nam: 32,600,000 SDRs
- From the beginning of the 11th year to the end of the 15th year following entry into force of this Agreement for Viet Nam: 16,300,000 SDRs
- From the beginning of the 16th year following entry into force of this Agreement for Viet Nam: 8,500,000 SDRs

List of Entities:

1. Ministry of Justice (Bộ Tư pháp)

- (a) Department of Criminal and Administrative Legislation (Viện Pháp luật hình sự - hành chính)
- (b) Department of Economic-Civil Legislation (Viện Pháp luật dân sự - kinh tế)
- (c) Department of International Law (Viện Pháp luật quốc tế)
- (d) Department of Legal Dissemination and Education (Viện Phổ biến, giáo dục pháp luật)
- (e) Agency of Judicial Support (Cơ quan Hỗ trợ)
- (f) Department of Personnel and Organization (Viện Tổ chức cán bộ)
- (g) Ministry Inspectorate (Thanh tra Bộ)
- (h) Department of Emulation and Commendation (Viện Thi đua)
- (i) Department of International Cooperation (Viện Hợp tác quốc tế)
- (j) Department of General Affairs on Legislative Development (Viện Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật)
- (k) Agency of National Legal Aid (Cơ quan Trợ giúp pháp lý)
- (l) Agency of Child Adoption (Cơ quan Con nuôi)
- (m) Department of Planning and Finance (Viện Kế hoạch Tài chính)
- (n) Directorate of Civil Judgement Enforcement (Tổng cục Thi hành án dân sự)
- (o) Agency of Examination of Legal Normative Documents (Cơ quan Kiểm tra quy phạm pháp luật)
- (p) Agency of National Registry of Secured Transactions (Cơ quan Đăng ký giao dịch bảo đảm)
- (q) Agency of Information Technology (Cơ quan Công nghệ thông tin)
- (r) Ministry Office (Văn phòng Bộ)
- (s) Agency of National Compensation (Cơ quan bồi thường)
- (t) The South Agency (Cơ quan Công tác phía Nam)
- (u) Agency of Administrative Procedure Control (Cơ quan Kiểm soát thủ tục hành chính)
- (v) Agency of Civil Status, Nationality and Authentication (Cơ quan Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực)

2. Ministry of Planning and Investment (Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

- (a) Department of Personnel and Organization (Viện Tổ chức cán bộ)
- (b) Legal Affairs Department (Viện Pháp chế)
- (c) Ministry Inspectorate (Thanh tra Bộ)
- (d) Department of Emulation and Reward (Viện Thi đua)
- (e) Department of Cooperatives (Viện Hợp tác xã)
- (f) Department of Finance and Monetary (Viện Tài chính tiền tệ)
- (g) Department of National Economic Issues (Viện Tổng hợp kinh tế quốc dân)

- (h) Public Procurement Agency (C c Qu u th u)
- (i) Department of Industrial Economy (V Kinh t công nghi p)
- (j) Department of Agricultural Economy (V Kinh t nông nghi p)
- (k) Department of Service Economy (V Kinh t d ch v)
- (l) Department of Infrastructure and Urban Centers (V K t c u h t th)
- (m) Department of Economic Zones Management (V Qu n lý các khu kinh t)
- (n) Department of Investment Supervision & Appraisal (V Giám sát và Th m)
- (o) Department of Planning Management (V Qu n lý quy ho ch)
- (p) Department of Local and Territorial Economy (V Kinh t lãn h th)
- (q) Department of Foreign Economic Relations (V Kinh t i ngo i)
- (r) Department of Labor, Culture and Social Affairs (V Xã h i)
- (s) Department of Science, Education, Natural Resources and Environment (V Khoa h c, Giáo d ng)
- (t) Enterprise Development Agency (C c Phát tri n doanh nghi p)
- (u) Foreign Investment Agency (C c ngo ài)
- (v) Business Registration Management Agency (C c Qu doanh)
- (w) Ministry Office, including Representative Offices in Ho Chi Minh and Da Nang city (, k c Thành ph H Chí Minh và ng)
- (x) National Defense - Security Department (V Qu c phòng An ninh)
- (y) General Statistics Office (T ng c c Th ng kê)

3. Ministry of Labour, War Invalids and Social Affairs (B h i)

- (a) Department of Personnel and Organization (V T ch c cán b)
- (b) Department of Legal Affairs (V Pháp ch)
- (c) Ministry Inspectorate (Thanh tra B)
- (d) Department of Social Insurance (V B o hi m xã h i)
- (e) Department of Gender Equality (V ng gi i)
- (f) Department of Labour-Salary (V ng Ti)
- (g) Department of International Cooperation (V H p tác qu c t)
- (h) Agency of Overseas Labour (C c Qu c)
- (i) Agency of Occupational Safety and Health (C ng)
- (j) Agency of Employment (C c Vi c làm)
- (k) Agency of Children Protection and Care (C c B o v em)

- (l) Department of Planning Finance (*V K ho ch Tài chính*)
- (m) Agency of the People with Special Contributions to the Country (*C c i có công*)
- (n) Agency of Social Evil Prevention (*C c Phòng, ch ng t n n xã h i*)
- (o) Agency of Social Protection (*C c B o tr xã h i*)
- (p) Ministry Office ()
- (q) Directorate of Vocational Training (*T ng C c d y ngh*)

4. Ministry of Culture, Sports and Tourism (*B*)

- (c) Ministry Inspectorate (*Thanh tra Bộ*)
- (d) Department of International Cooperation (*Vụ Hợp tác quốc tế*)
- (e) Department of Social and Natural Sciences (*Vụ Khoa học xã hội và Tự nhiên*)
- (f) Department of Science and Technology for Economic Technical Branches (*Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế - Kỹ thuật*)
- (g) Department of High Technology (*Vụ Công nghệ cao*)
- (h) Department of Technology Appraisal, Examination and Assessment (*Vụ Thẩm định công nghệ*)
- (i) Department of Planning and General Affairs (*Vụ Kế hoạch Tổng hợp*)
- (j) Technology Application and Development Agency (*Trung tâm ứng dụng và phát triển công nghệ*)
- (k) Agency of National Office of Intellectual Property of Viet Nam (*Trung tâm Sở hữu trí tuệ*)
- (l) Ministry Office ()
- (m) The South Agency (*Trung tâm Công tác phía Nam*)
- (n) Directorate of Standards and Quality (*Tổng cục Tiêu chuẩn Chất lượng*)
- (o) Office of State-Level Key Programs ()
- (p) Department of Finance (*Vụ Tài chính*)
- (q) Department of Emulation and Reward (*Vụ Khuyến khích và Thưởng*)
- (r) Department of Local Science and Technology Development (*Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương*)
- (s) National Agency for Technology Entrepreneurship and Commercialization Development (*Trung tâm Phát triển khởi nghiệp và doanh nghiệp khoa học và công nghệ*)
- (t) National Agency for Scientific and Technological Information (*Trung tâm Thông tin khoa học và Công nghệ quốc gia*)
- (u) Viet Nam Agency for Radiation and Nuclear Safety and Control (*Trung tâm An toàn bức xạ và Hạt nhân*)
- (v) Viet Nam Atomic Energy Commission (*Ủy ban Năng lượng nguyên tử*)
- (w) The Management Board of Hoa Lac Hi-Tech Park (*Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc*)

6. Ministry of Finance (*Bộ Tài chính*)

- (a) Agency of Price Control (*Trung tâm Quản lý giá*)
- (b) Agency of Corporate Finance (*Trung tâm Tài chính Doanh nghiệp*)
- (c) Agency of Debt Management and External Finance (*Trung tâm Quản lý Nợ và Ngoại hối*)
- (d) Agency of Public Asset Management (*Trung tâm Quản lý Công sản*)
- (e) Department of State Budget (*Vụ Ngân sách*)

- (f) Department of Investment (V)
- (g) Department of Finance for National Defense and Security (V I (V Tài chính, Qu c bi t))
- (h) Department of Public Expenditure (V Tài chính hành chính s nghi p)
- (i) Department of Tax Policy (V Chính sách thu)
- (j) Department of Banking and Financial Institutions (V Tài chính các Ngân hàng và t T

- (l) Agency of Technical Infrastructure (C c H t ng k thu t)
 - (m) State Agency of Construction Quality Inspection (C v ch ng công trình xây d ng) c
 - (n) Management Agency for Housing and Real-estate Market (C c Qu n lý nhà và th ng B ng s n)
 - (o) Ministry Office ()
 - (p) The South Agency (C c công tác phía Nam)
 - (q) Enterprises Management Department (V Qu n lý doanh nghi p)
8. Ministry of Information and Communications (B Thông tin và Truy n thông)
- (a) Department of Posts (V)
 - (b) Department of Information Technology (V Công ngh thông tin)
 - (c) Department of Science and Technology (V Khoa h c và Công ngh)
 - (d) Department of International Cooperation (V)
 - (e) Legal Affairs Department (V Pháp ch)
 - (f) Department of Personnel and Organization (V T ch c cán b)
 - (g) Department of Planning and Finance (V K ho ch - Tài chính)
 - (h) Ministry Inspectorate (Thanh tra B)
 - (i) Ministry Office, including Representative Offices in DaNang city (phòng B , k c i di n t ng)
 - (j) Agency of Radio Frequency Management (C c T n s vô tuy n)
 - (k) Agency of Telecommunications (C c Vi n thông)
 - (l) Agency of Computerization (C c Tin h c hóa)
 - (m) Agency of Press (C c Báo chí)
 - (n) Agency of Publication, Print and release (C c Xu t b n, In và Phát hành)
 - (o) Agency of Broadcasting and Electronic Information (C c Phát thanh, truy n t)
 - (p) The South Agency (C c Công tác phía Nam)
 - (q) Agency of Foreign Information Service (C i ngo i)
 - (r) Enterprises Management Department (V Qu n lý doanh nghi p)
 - (s) Department of Emulation and Reward (V ng)
 - (t) Department of Fundamental Information (V)
 - (u) Central Post Agency (C)
 - (v) Agency of Information Security (C c An toàn thông tin)
9. Viet Nam Social Security (B o hi m Xã h i Vi t Nam)
- (a) Department of fund investment and management ()
 - (b) Administration Office, including Representative Office in HoChiMinh city (i di n t i Thành ph H Chí Minh)

- (c) Department of Implementation of Social Security Policies (*Ban Th c hi n chính sách B o hi m xã h ì*)
- (d) Department of Implementation of Health Insurance Policies (*Ban Th c hi n chính sách B o hi m y t*)
- (e) Department of Issuance of Books and Cards (*Ban S , Th*)
- (f) Department of Propaganda (*Ban Tuyên truy n*)
- (g) Department of International Cooperation (*Ban H p tác qu c t*)
- (h) Department of Emulation and Reward (ng)
- (i) Department of Legislation (*Ban Pháp ch*)
- (j) Department of Personnel and Organization (*Ban T ch c cán b*)
- (k) Department of Money Collection (*Ban Thu*)
- (l) Department of Finance and Accounting (*Ban Tài chính K toán*)
- (m) Department of Planning and Investment (*Ban K ho*)
- (n) Department of Pharmaceutics (c và V)
- (o) Department of Inspection (*Ban Ki m tra*)
- (p) Department of Internal Audit (*Ban Ki m toán n i b*)

10. Government Inspectorate (*Thanh tra Chính ph*)

- (a) Department of Personnel and Organization (*V T ch c Cán b*)
- (b) Legal Affairs Department (*V Pháp ch*)
- (c) Department of International Cooperation (*V H p tác Qu c t*)
- (d) Department of sector-based Economic Inspection (Dep.I) (*V thanh tra kh i kinh t ngành (V I)*)
- (e)

- (m) Department of Post-Inspection Supervision, Evaluation and Handling (V *giám sát, thanh tra và xử lý sau thanh tra*)
- (n) Department of Planning, Finance and General Affairs (V *K ho ch, Tài chính và Tổng hợp*)

11. Ministry of Industry and Trade (B)

- (a) Planning Department (V *K ho ch*)
- (b) Organization and Personnel Department (V *T ch c cán b*)
- (c) Legal Affairs Department (V *Pháp ch*)
- (d) International Cooperation Department (V *H p tác qu c t*)
- (e) Ministry Inspectorate (*Thanh tra B*)
- (f) Science and Technology Department (V *Khoa h c và Công ngh*)
- (g) Heavy Industry Department (V *Công nghi p n ng*)
- (h) Directorate of Energy (*T ng c ng*)
- (i) Light Industry Department (V *Công nghi p nh*)
- (j) Export-Import Agency (*C c Xu t nh p kh u*)
- (k) Domestic Market Department (V *Th c*)
- (l) Mountainous and Frontier Trade Department (V *i biên gi i và miền núi*)
- (m) Asia-Pacific Market Department (V *Th ng châu Á -*)
- (n) Europe Market Department (V *Th ng châu Âu*)
- (o) America Market Department (V *Th ng châu M*)
- (p) Africa, Western and South Asia Markets Department (V *Th ng châu Phi, Tây Á, Nam Á*)
- (q) Multilateral Trade Policy Department (V)
- (r) Remuneration and Rewards Department (V - ng)
- (s) Finance Department (V *Tài chính*)
- (t) The South Agency (*C c Công tác phía nam*)
- (u) Electricity Regulatory Agency (*C u ti n l c*)
- (v) Competition Agency (*C c Qu n lý c nh tranh*)
- (w) Market Surveillance Agency (*C c Qu n lý th ng*)
- (x) Trade Promotion Agency (*C c Xúc ti i*)
- (y) Agency for Industrial Promotion (*C c Công nghi*)
- (z) Industrial Safety Techniques and Environment Agency (*C c K thu t an toàn và Môi ng công nghi p*)
- (aa) Viet Nam E-Commerce and Information Technology Agency (*C m n t và Công ngh thông tin*)
- (bb) Chemicals Agency (*C c Hóa ch t*)
- (cc) Human Resource Development Department (V *Phát tri n ngu n nhân l c*)

(dd) Ministry Office, including Representative Offices in Da Nang city (*phòng B , k c i d i n t n g*)

12. Ministry of Health (*B Y t*)

- (a) Department of Personnel and Organization (*V T ch c cán b*)
- (b) Legal Affairs Department (*V Pháp ch*)
- (c) Ministry Inspectorate (*Thanh tra B*)
- (d) Department of International Cooperation (*V H p tác qu c t*)
- (e) Drug Administration of Viet Nam (*C c Qu c*)
- (f) Department of Health Insurance (*V B o hi m y t*)
- (g) Department of Children - Mother Health (*V S c kh e Bà m Tr em*)
- (h) Agency of Administration of Traditional Medicine (*C c Qu c c truy n*)
- (i) Department of Health Equipment and Works (*V Trang thi t b và Công trình y t*)
- (j) Department of Planning and Finance (*V K ho ch Tài chính*)
- (k) Ministry' Office, including Representative Offices in Ho Chi Minh city (*phòng B , k c i d i n t i Thành ph H Chí Minh*)
- (l) Agency of Preventive Medicine (*C c Y t d phòng*)
- (m) HIV/AIDS Prevention Agency (*C c Phòng, ch ng HIV/AIDS*)
- (n) Agency of Health Examination and Treatment (*C c Qu n lý khám, ch a b nh*)
- (o) Agency of Food Safety (*C c An toàn th c ph m*)
- (p) Directorate of Population Family Planning (*T ng c c Dân s K ho ch*)
- (q) Department of communication and Emulation (*V truy - ng*)
- (r) Agency of Information Technology (*C c Công ngh thông tin*)
- (s) Agency of Administration of Environmental Health (*C c Qu n lý môi ng Y t*)
- (t) Agency of Science, Technology and Training (*C c Khoa h c công ngh và o*)

13. Ministry of Natural Resources and Environment (*B ng*)

- (a) Legal Affairs Department (*V Pháp ch*)
- (b) Department of Finance (*V Tài chính*)
- (c) Department of Personnel and Organization (*V T ch c cán b*)
- (d) Department of International Cooperation (*V H p tác qu c t*)
- (e) Department of Emulation, Commendation and Propaganda (*V ng và tuyên truy n*)
- (f) Ministry Inspectorate (*Thanh tra B*)

- (g) Department of Planning (V K ho ch)
- (h) Department of Science and Technology (V Khoa h c và Công ngh)
- (i) Directorate of Land Administration (T ng c c Qu)
- (j) Agency of Water Resources Management (C c Qu c)
- (k) Agency of Meteorology, Hydrography and Climate Changes (C c Khí ng th i khí h u)
- (l) Agency of Survey and Mapping (C c và B Vi t Nam)
- (m) Ministry Office, including Representative Offices in Ho Chi Minh city (, bao g m c i di n t i Thành ph H Chí Minh)
- (n) Directorate of Environment (T ng c ng)
- (o) Directorate of Geology and Minerals of Viet Nam (T ng c a ch t và Khoáng s n)
- (p) Agency of Technology and Information (C c Công ngh và Thông tin)
- (q) Agency of National Remote Sensing (C c Vi n thám qu c gia)
- (r) General Department of the Sea and Offshore Islands (T ng c c Bi n và H i o Vi t Nam)

14. Ministry of Education and Training (B Giáo d o)

- (a) Ministry Inspectorate (Thanh tra B)
- (b) Legal Affairs Department (V Pháp ch)
- (c) Department of Personnel and Organisation (V T ch c cán b)
- (d) Department of Pre-school Education (V Giáo d c M m non)
- (e) Department of Primary Education (V Giáo d c Ti u h c)
- (f) Department of Secondary Education (V Giáo d c Trung h c)
- (g) Department of Professional Education (V Giáo d c Chuyên nghi p)
- (h) Department of Higher Education (V Giáo d i h c)
- (i) Department of Ethnic Minorities Education (V Giáo d c Dân t c)
- (j) Department of Continuing Education (V Giáo d ng xuyên)
- (k) Department of Student Affairs (V Công tác h c sinh, sinh viên)
- (l) Department of National Defense (V Giáo d c Qu c phòng)
- (m) Department of Science, Technology and Environment (V Khoa h c - Công ngh ng)
- (n) Department of International Cooperation (V H p tác Qu c t)
- (o) Department of Planning and Finance (V K ho ch - Tài chính)
- (p) Agency of Testing and Education Administrators (C c Kh o thí và Ki m nh ch ng giáo d c)
- (q) Agency of Teachers and Education Administrators (C c Nhà giáo và Cán b qu n lý giáo d c)
- (r) Agency of Information Technology (C c Công ngh thông tin)

- (f) West Asia - Africa Department (V Tây Á - Châu Phi)
- (g) Policy planning Department (V i ngo i)
- (h) International Organizations Department (V các T ch c Qu c t)
- (i) Law and International Treaty Department (V Lu c Qu c t)
- (j) Department of Multilateral Economic Cooperation (V H p tác Kinh t)
- (k) Economic Department (V T ng h p Kinh t)
- (l) External Culture and UNESCO Department (V i ngo i và UNESCO)
- (m) Press and Information Department (V Thông tin Báo chí)
- (n) Personnel and Organization Department (V T ch c Cán b)
- (o) Ministry Inspectorate (Thanh tra B)
- (p) Ministry Office ()
- (q) Consular Agency (C c Lãnh s)
- (r) State Protocol Agency (C c L c)
- (s) Administrative and Financial Agency (C c Qu n tr Tài v)
- (t) State Commission on Overseas Vietnamese (c v i Vi t Nam c ngoài)
- (u) External Relations (S Ngo i v thành ph H Chí Minh)
- (v) Agency of Foreign Affairs (C c Ngo i v)
- (w) Department of Emulation, Rewards and Diplomatic Tradition (V ng và Truy n th ng ngo i giao)

17. Committee for Ethnic Affairs (y ban Dân t c)

- (a) Department of Personnel and Organization (V T ch c cán b)
- (b) Legal Affairs Department (V Pháp ch)
- (c) Inspectorate (Thanh tra)
- (d) Department of Policies on Ethnic Minority (V Chính sách dân t c)
- (e) Department of Locality No.I (V)
- (f) Department of Locality No.II (V)
- (g) Department of Locality No.III (V)
- (h) Department of Propaganda (V Tuyên truy n)
- (i) Department of International Cooperation (V H p tác qu c t)
- (j) Department of General Affairs (V T ng h p)
- (k) Department of Planning and Finance (V K ho ch - Tài chính)
- (l) Ministry Office ()
- (m) Department of Ethnic Minorities (V dân t c thi u s)

18. Ministry of Agriculture and Rural Development (*B Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*)
- (a) International Cooperation Department (*V Hợp tác quốc tế*)
 - (b) Department of Sciences, Technology and Environment (*V Khoa học, Công nghệ*)
 - (c) Department of Planning (*V Kế hoạch*)
 - (d) Department of Finance (*V Tài chính*)
 - (e) Department of Personnel and Organization (*V Tổ chức cán bộ*)
 - (f) Legal Affairs Department (*V Pháp chế*)
 - (g) Ministry Inspectorate (*Thanh tra Bộ*)
 - (h) Agency of Livestock (*Cục Chăn nuôi*)
 - (i) Agency of Crop Production (*Cục Trồng trọt*)
 - (j) Agency of Processing for Agro-forestry- Fisheries Products and Salt Production (*Cục Chế biến, nông lâm thủy sản và nghề muối*)
 - (k) Ministry Office (*Văn phòng Bộ*)
 - (l) Agency of Plant Protection (*Cục Bảo vệ thực vật*)
 - (m) Water Resources Directorate (*Tổng cục Thủy lợi*)
 - (n) Directorate of Forest (*Tổng cục Lâm nghiệp*)
 - (o) Directorate of Fisheries (*Tổng cục Thủy sản*)
 - (p) Agency of Animal Health (*Cục Thú y*)
 - (q) Agency of Construction Management (*Cục Quản lý xây dựng công trình*)
 - (r) Agency of Cooperatives and Rural Development (*Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn*)
 - (s) National Agro-Forestry-Fisheries Quality Assurance Agency (*Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản*)
 - (t) Department of Enterprise Management (*V Quản lý doanh nghiệp*)
19. Ministry of Transport (*B Giao thông vận tải*)
- (a) Legal Affairs Department (*V Pháp chế*)
 - (b) Department of Personnel and Organization (*V Tổ chức cán bộ*)
 - (c) Department of Transportation (*V Vận tải*)
 - (d) Department of Environment (*V Môi trường*)
 - (e) Department of International Cooperation (*V Hợp tác quốc tế*)
 - (f) Department of Traffic Safety (*V An toàn giao thông*)
 - (g) Department of Transport Infrastructure (*V Kỹ thuật xây dựng giao thông*)
 - (h) Department of Science and Technology (*V Khoa học - Công nghệ*)
 - (i) Department of Finance (*V Tài chính*)
 - (j) Department of Planning and Investment (*V Kế hoạch - Đầu tư*)
 - (k) Department of Enterprises Management (*V Quản lý doanh nghiệp*)
 - (l) Ministry Inspectorate (*Thanh tra Bộ*)

- (m) Ministry Office ()
- (n) Transport Engineering Construction and Quality Management Agency (C c Qu n lý xây d ñng và Ch ñng công trình giao thông)
- (o) Viet Nam Register Agency (C m Vi t Nam)
- (p) Viet Nam Inland Waterways Agency (C ng th y n a Vi t Nam)
- (q) Viet Nam Maritime Agency (C c H ñg h i Vi t Nam)
- (r) Viet Nam Railway Agency (C ng s t Vi t Nam)
- (s) Civil Aviation (C c Hàng không Vi t Nam)
- (t) Directorate for Roads of Viet Nam (T ñg c ng b Vi t Nam)
- (u) Transport Health Service Administration (C c Y t Giao thông v n t ñ)

20. Ministry of Public Security (B Công an)

- (a) General Police Department (T ñg c c c nh sát)
- (b) Police Bureau of Fire Prevention, Fighting and Rescue (C c C nh sát Phòng cháy, ch a cháy và c u n n, c u h)
- (c) Department of Health under General department of Technology and Logistics (C c Y t - T ñg c c H u c n K thu t)

21. Ministry of National Defense (B Qu c phòng)

- (a) Department of Economics (C c Kinh t)
- (b) Rescue Department (C c C u h - C u n n)

Notes to Section A:

1. Chapter 15 (Government Procurement) shall apply only to the procurement made by the above-mentioned entities subordinate to the relevant ministries which are listed in this Section and their administrative subordinate agencies at central level.

2. For Ministry of Labour, War invalids and Social Affairs, Chapter 15 (Government Procurement) cemetery.

3. For Viet Nam Social Security, for greater certainty, Chapter 15 (Government Procurement) shall not cover any procurement of investment management, investment advisory, or master custody and safekeeping services for the purposes of managing and investing the assets of superannuation funds of Viet Nam Social Security.

4. For Ministry of Transport, Chapter 15 (Government Procurement) shall not apply to procurement of construction services of the Ministry of Transport.

5. For Ministry of National Defense:

- (a) Chapter 15 (Government Procurement) shall cover only the goods described as follows:
- (i) tyres used on light trucks (maximum payload capacity from 410 kg to 3050 kg, external diameter from 475 mm to 972 mm), on specialty motor cars (maximum payload capacity from 2937 kg to 61500 kg, external diameter from 1220 mm to 3045 mm), on heavy trucks (maximum payload capacity from 4770 kg to 5525 kg, external diameter from 1020 mm to 1230 mm)
 - (ii) inner tubes used on motor cars (sectional diameter from 104 mm to 236 mm, inside diameter from 305 mm to 605 mm), on bicycles (as stipulated in TC 03-2002/CA), on motorcycles (as stipulated in TCVN 5721-1, JIS6367, DOT, SN1)
 - (iii) leather products used on motor cars
 - (iv) elastic belts of all kinds (80 mm wide and 500 m long)
 - (v) cast-iron pipes and accessories (gray cast iron, ductile cast iron: common kinds with diameter from 100-800mm suitable to ISO 2531:1998 national standard)
 - (vi) antenna pillars (stay cables of a triangle cross-section of 330 with a height of 21-45 m; stay cables of a triangle cross-section of 660 with a height of 36-66 m; stay cables of a triangle cross-section of 800 with a height of 60-100 m; stay cables of a circle cross-section with a height of 15 m; mobile cable ties - of a height of 10 m) and all kinds of metallic scaffolds, support pillars and shuttering (of common kind)
 - (vii) spiral screws
 - (viii) chimneys
 - (ix) equipment for production of baked bricks of all kinds (of an output of up to 20,000,000 bricks/year)
 - (x) equipment for production of pure ice (parameters of big machines: ice cube size of 48 x 80 mm, an output of 9-10 tonnes/24h, 400 kg/batch, power consumption level of 0.085 kwh/kg of ice, the compressor s output of 50 HP)
 - (xi) sterilising autoclaves (of types of 20, 52 and 75 litres)
 - (xii) industrial water filters (of an output of 6 tonnes/h, electric capacity of 25 kw)
 - (xiii) winches, operated by electric motor (of a lifting capacity of up to 50 tonnes)
 - (xiv) dot matrix printers
 - (xv) washing machines of all kinds (including kinds with automatic dryers)
 - (xvi) cash registers
 - (xvii) showers (used for baffle separator in kitchen: Q030JGEV, Q030JGV, Q030JGEVQ01)
 - (xviii) tube plate acid lead battery (special-used for forklift trucks operated by electricity: capacity of between 2V-100 Ah and 2V-1000 Ah; Special-used for trams in golf yards, railway stations, ports; capacity of 6V-225Ah, 8V-195Ah; 12V-130Ah)
 - (xix) headlights for car, Headlights for 1- tonne capacity - under truck, Wipers for automobile,
 - (xx) horn for automobile

- (xxi) post office boxes
- (xxii) webcam
- (xxiii) two-wheels bicycles and other pedal-powered cycles (including three-wheel cargo pedicabs)
- (xxiv) exhaust pipes of motorcycles, grip handle at back of motorcycles, before and back dampings for motorcycles
- (xxv) one-phase and three-phase electronic meters (U of up to 380V, I of up to 100A), one-phase and three-phase electronic meters, single-phase electronic meters (Degree of accuracy 1.0: normalised voltage (Un): 220 VAC, rated current (Ib):5A, 10A, 20A, 30A, 50A: maximum current (Imax): 20A, 40A, 60A, 80A, 100A, starting current (Ist)< 0.4%Ib; working frequency: 50Hz; meter constant: 1600 impulse/kwh),
- (xxvi) composite protection boxes of electricity meters,
- (xxvii) composite boxes of electricity meters
- (xxviii) testing apparatus for meter (12 position single phase; 40 position single phase)
- (xxix) alarm-clocks
- (xxx) wall clocks (electrically operated)
- (xxxi) warning signs made of fluorescent reflection aluminium (for autos, motors, traffic signs)
- (xxxii) rubber sticks, electric sticks of all kinds, pepper spray (type of 500 ml, 2000 ml)
- (xxxiii) cane or beet sugar and sucrose (chemically pure, in solid form), raw sugar not containing added flavouring or colouring matter and others
- (xxxiv) vinegar
- (xxxv) table salt
- (xxxvi) lime
- (xxxvii) pure copper ore (18-20% Cu)
- (xxxviii) monosodium glutamate
- (xxxix) printing inks of all kinds (used to print identification)
- (xl) newsprint, in rolls or sheets (of a standard weight of 42-55 g/m²)
- (xli) uncoated paper and paperboard, of a kind used for printing, writing or photocopying, card-making, punch tape paper or waxed base for manufacture of technical paper (of a standard weight of 40-120 g/m². Excluding those under subheadings of: 4802.51.20, 4802.60.20, 4802.30.00, 4802.40.00, 4802.20.00)
- (xlii) paper shoe insoles (for lining shoes)
- (xliii) three-ply, five-ply cartons
- (xliv) cotton and polyester shoelaces
- (xlv) inners of vacuum flasks
- (xlvi) electrostatic-painted steel protection boxes of electric meter (for electric grid works)
- (xlvii) accessories of motorbike and bicycle

- (xlviii) composite meter protection box (for electric grid works; type of 01 meter, single phase; type of 02 meters, single phase; type of 04 meters, single phase, type of 01 meter, 03 phases)
 - (xlix) HDPE plastic water tubes (type of ϕ 20-110mm, with low heat-transfer coefficient, resisting sunlight, not be ionised under ultraviolet ray, resisting the low temperature of -40°C), PPR plastic water tubes (type of ϕ 20-90mm, resisting high temperature and pressure, high durability, good bending resistance, not causing noise and vibration when water flow going pass)
 - (l) plastic doors, plastic doors with steel core produced from shaped uPVC bar (manufactured synchronously from components such as shaped door frame, glassy box, and washer. Having sound insulating, heat insulating property and resisting high pressure; energy saving)
 - (li) mirror glass (of a thickness of between 1.5 - 18mm)
 - (lii) hot and cold showers (type of 02 water-flows used for restroom), cold bathroom showers (type of 01 water-flow used for restroom), hot and cold lavatory faucets (type of 02 water-flows used for restroom), cold faucets (type of 01 water-flow used for restrooms), cold tap to wash up dishes (type of 02 water-flows used for kitchen room), pond faucet (type of 02 water-flows used for washing hands)
 - (liii) electric lamp of all kinds (filament lamps of common type; compact lamps of 2U, 3U, capacity of 5-20W; FHF Fluorescents, capacity of 32W; FLD Fluorescents, capacity of 18W and 36W)
 - (liv) paper-made packaging of software products
 - (lv) boxes and covers protecting objects carrying information
 - (lvi) paper-made labels of electronic products
- (b) Chapter 15 (Government Procurement) shall cover only the services described in the United Nations Provisional Central Product Classification as follows:

<i>CPC</i>	<i>Description</i>
61120	Maintenance and repair services of motor vehicles (except for service involving engine overhaul)
612	Sale, maintenance and repair services of motorcycles and snowmobiles; sales of related parts and accessories (offer only the services involving maintenance and repair services of motor vehicles under CPC612)
87401	Disinfecting and exterminating services
87507	Restoration, copying and retouching services of photography
87501	Portrait photography services
51520	Water well drilling (except for installation and repair work of piping systems within buildings)

6. For Ministry of Public Security

(a) Chapter 15 (Government Procurement) shall cover only the goods as described in the HS issued together with Circular No. 156/2011/TT-BTC dated November 24, 2011 as follows:

<i>HS2012</i>	<i>Description</i>
30	Pharmaceutical products
34.02	Organic surface-active agents (other than soap); surface-active preparations, washing preparations (including auxiliary washing preparations) and cleaning preparations, whether or not containing soap, other than those of heading 34.01
3402.19.10	Of a kind suitable for use in fire-extinguishing preparations
3813.00.00	Preparations and charges for fire-extinguishers; charged fire-extinguishing grenades
39.26	Other articles of plastics and articles of other materials of headings 39.01 to 39.14
3926.20.60	Articles of apparel used for protection from chemical substances, radiation or fire
3926.90.42	Protective masks for use in welding and similar work
3926.90.44	Life saving cushions for the protection of persons falling from heights
3926.90.49	Other
59.07	Textile fabrics otherwise impregnated, coated or covered; painted canvas being theatrical scenery, studio back-cloths or the like
5907.00.30	Fabrics impregnated, coated or covered with fire resistant substances
59.09	Textile hosepiping and similar textile tubing, with or without lining, armour or accessories of other materials
5909.00.10	Fire hoses
61.13	Garments, made up of knitted or crocheted fabrics of heading 59.03, 59.06 or 59.07
61.16	Gloves, mittens and mitts, knitted or crocheted
6116.10.10	Other
62.10	Garments, made up of fabrics of heading 56.02, 56.03, 59.03, 59.06 or 59.07
6210.10	Of fabrics of heading 56.02 or 56.03
6210.10.11	Garments used for protection from chemical substances, radiation or fire
6210.20.20	Garments used for protection from fire
6210.20.30	Garments used for protection from chemical substances or radiation
6210.30.20	Garments used for protection from fire
6210.30.30	Garments used for protection from chemical substances or radiation
6210.40.10	Garments used for protection from fire

- 6210.40.20 Garments used for protection from chemical substances or radiation
- 6210.50.10 Garments used for protection from fire
- 6210.50.20 Garments used for protection from chemical substances or radiation
- 64.01 Waterproof footwear with outer soles and uppers of rubber or of plastics, the uppers of which are neither fixed to the sole nor assembled by stitching, riveting, nailing, screwing, plugging or similar processes
- 65.06 Other headgear, whether or not lined or trimmed
- 6506.10.20 helmets
- 82.01 Hand tools, the following: spades, shovels, mattocks, picks, hoes, forks and rakes; axes, bill hooks and similar hewing tools; secateurs and pruners of any kind; scythes, sickles, hay knives, hedge shears, timber wedges and other tools of a kind used in agriculture, horticulture or forestry
- 82.02 Hand saws; blades for saws of all kinds (including slitting, slotting or toothless saw blades)
- 82.03 Files, rasps, pliers (including cutting pliers), pincers, tweezers, metal cutting shears, pipe-cutters, bolt croppers, perforating punches and similar hand tools
- 84.24 Mechanical appliances (whether or not hand-operated) for projecting, dispersing or spraying liquids or powders; fire extinguishers, whether or not charged; spray guns and similar appliances; steam or sand blasting machines and similar jet projecting machines
- 8424.10 Fire extinguishers, whether or not charged
- 85.01 Electric motors and generators (excluding generating sets)
- 85.03 Parts suitable for use solely or principally with the machines of heading 85.01 or 85.02
- 85.19 Sound recording or reproducing apparatus
- 85.22 Parts and accessories suitable for use solely or principally with the apparatus of heading 85.19 or 85.21
- 85.25 Transmission apparatus for radio-broadcasting or television, whether or not incorporating reception apparatus or sound recording or reproducing apparatus; television cameras, digital cameras and video camera recorders
- 85.26 Radar apparatus, radio navigational aid apparatus and radio remote control apparatus
- 85.37 Boards, panels, consoles, desks, cabinets and other bases, equipped with two or more apparatus of heading 85.35 or 85.36, for electric control or the distribution of electricity, including those incorporating instruments or apparatus of Chapter 90, and numerical control apparatus, other than switching apparatus of heading 85.17
- 87.05 Special purpose motor vehicles, other than those principally designed for the transport of persons or goods (for example, breakdown lorries, crane

	lorries, fire fighting vehicles, concrete-mixer lorries, road sweeper lorries, spraying lorries, mobile workshops, mobile radiological units)
8705.10.00	Crane lorries
8705.20.00	Mobile drilling derricks
8705.90.50	Street cleaning vehicles; cesspool emptiers; mobile clinics; spraying lorries of all kinds
89.05	Light-vessels, fire-floats, dredgers, floating cranes and other vessels the navigability of which is subsidiary to their main function; floating docks; floating or submersible drilling or production platforms
89.06	Other vessels, including warships and lifeboats other than rowing boats
8908.00.00	Vessels and other floating structures for breaking up
90.18	Instruments and appliances used in medical, surgical, dental or veterinary sciences, including scintigraphic apparatus, other electro-medical apparatus and sight-testing instruments
90.19	Mechano-therapy appliances; massage apparatus; psychological aptitude-testing apparatus; ozone therapy, oxygen therapy, aerosol therapy, artificial respiration or other therapeutic respiration apparatus
9020.00.00	Other breathing appliances and gas masks, excluding protective masks having neither mechanical parts nor replaceable filters
90.21	Orthopaedic appliances, including crutches, surgical belts and trusses; splints and other fracture appliances; artificial parts of the body; hearing aids and other appliances which are worn or carried, or implanted in the body, to compensate for a defect or disability
90.22	Apparatus based on the use of X-rays or of alpha, beta or gamma radiations, whether or not for medical, surgical, dental or veterinary uses, including radiography or radiotherapy apparatus, X-ray tubes and other X-ray generators, high tension generators, control panels and desks, screens, examination or treatment tables, chairs and the like

- (b) Chapter 15 (Government Procurement) shall not cover services or construction services procured by the Ministry of Public Security.
- (c) The extent and composition of coverage of pharmaceuticals by the Ministry, and the rights accorded to the foreign invested pharmaceutical enterprises, will follow the same formula as that employed by the Ministry of Health for its covered procurement of pharmaceuticals, laid out in the notes in Section D.

SECTION B: Sub-Central Government Entities

None.

SECTION C: Other Entities

Chapter 15 (Government Procurement) shall apply to the entities listed in this Section where the value of the procurement is estimated to equal or exceed the following thresholds:

Thresholds:

1. Goods and Services

- From the date of entry into force of this Agreement for Viet Nam to the end of the fifth year following entry into force of this Agreement for Viet Nam: 3,000,000 SDR
- From the beginning of the sixth year following entry into force of this Agreement for Viet Nam: 2,000,000 SDR

2. Construction Services

- From the date of entry into force of this Agreement for Viet Nam to the end of the fifth year following entry into force of this Agreement for Viet Nam: 65,200,000 SDR
- From the beginning of the sixth year to the end of the 10th year following entry into force of this Agreement for Viet Nam: 55,000,000 SDR
- From the beginning of the 11th year to the end of the 15th year following entry into force of this Agreement for Viet Nam: 40,000,000 SDR
- From the beginning of the 16th year to the end of the 20th year following entry into force of this Agreement for Viet Nam: 25,000,000 SDR
- From the beginning of the 21st year following entry into force of this Agreement for Viet Nam: 15,000,000 SDR

List of Entities:

1. Viet Nam News Agency (*Thông tin xã hội Việt Nam*)

- (a) Personnel and Organization Board (*Ban Tổ chức cán bộ*)
- (b) Board of Inspection (*Ban Kiểm tra*)
- (c) Editor Board (*Ban Biên tập*)
- (d) Board of Planning and Finance (*Ban Kế hoạch Tài chính*)
- (e) Board of News for Foreign Service (*Ban Biên tập tin tức nước ngoài*)
- (f) Board of Domestic News (*Ban Biên tập tin tức trong nước*)
- (g) Board of Economic News (*Ban Biên tập tin tức kinh tế*)
- (h) Board of World News (*Ban Biên tập tin tức thế giới*)
- (i) Database-Documentation Center (*Trung tâm tin tức*)
- (j) Informatics Centre (*Trung tâm tin học*)

- (k) Viet Nam News Agency Professional Training Centre (*Trung tâm B ì ng nghi p v Thông t n*)
- (l) Representative Office in the South (*n xã Vi t Nam khu v c phía Nam*)
- (m) Representative Office in the Centre -Tay Nguyen (*n xã Vi t Nam khu v c Mi n Trung Tây Nguyên*)
- (n) Pictorial Editorial Board (*Ban Biên t p nh*)
- (o) The Administrative Affair Office (*n xã*)

2. Ho Chi Minh National Academy of Politics (*H c vi n Chính tr qu c gia H Chí Minh*)

- (a) Department of Personnel and Organization (*V T ch c cán b*)
- (b) Department of Scientific Management (*V Qu n lý khoa h c*)
- (c) Board of Inspection (*Ban Thanh tra*)
- (d) Department of International cooperation(*V H p tác qu c t*)
- (e) Department of Training Management (*V Qu o*)
- (f) Department of Provincial Political Schools (*V ng chính tr*)
- (g) Institute of International Relations (*Vi n Quan h qu c t*)
- (h) Institute of State and Law (*Vi c và Pháp lu t*)
- (i) Institute of Philosophy (*Vi n Tri th c*)
- (j) Institute of Political Sciences (*Vi n Chính tr h c*)
- (k) Institute of Culture and Development (*Vi n*)
- (l) Institute of Human Right Studies (*Vi n Nghiên c u quy i*)
- (m) Institute of Economics (*Vi n Kinh t*)
- (n) Journal of Political Theory (*T p chí Lý lu n chính tr*)
- (o) Institute of the CPV History (*Vi n L ch s ng*)
- (p) Institute of Ho Chi Minh and the CPV's Leaders' Studies (*Vi n H Chí Minh và các Lãnh t c ng*)
- (q) Institute of Scientific Socialism (*Vi n Ch i khoa h c*)
- (r) Institute of Sociology (*Vi n Xã h i h c*)
- (s) Department of Planning and Finance (*V K ho ch Tài chính*)

3. Viet Nam Academy of Social Sciences (*Vi n Hàn lâm Khoa h c xã h i Vi t Nam*)

- (a) Social Sciences Publishing House (*Nhà xu t b n Khoa h c xã h i*)
- (b) Institute of Indian and Southwest Asian Studies (*Vi n Nghiên c u n và Tây Nam Á*)
- (c) The Centre for Analysis and Forecast (*Trung tâm Phân tích và D báo*)
- (d) Viet Nam Social Sciences Review (*T p chí Khoa h c xã h i Vi t Nam*)
- (e) Institute of Human Studies (*Vi n Nghiên c i*)
- (f) Institute for Religious Studies (*Vi n Nghiên c u Tôn giáo*)
- (g) Viet Nam Institute for Northeast Asian Studies (*Vi n Nghiên c c Á*)
- (h) Viet Nam Institute of American Studies (*Vi n Nghiên c u Châu M*)
- (i) Viet Nam Museum of Ethnology (*B o tàng Dân t c h c Vi t Nam*)
- (j) Institute of African and Middle East Studies (*Vi n Nghiên c u Châu Phi và*)
- (k) Viet Nam Institute of Chinese Studies (*Vi n Nghiên c u Trung Qu c*)

- (l) Center for Information Technology (*Trung tâm ứng dụng Công nghệ thông tin*)
- (m) Institute of Sustainable Development of the Central Region (*Viện Phát triển bền vững vùng Tây Nguyên*)
- (n) Institute of Cultural Studies (*Viện Nghiên cứu Văn hóa*)
- (o) Institute of History (*Viện Sử học*)
- (p) Institute of State and Law (*Viện Nhà nước và Pháp luật*)
- (q) Institute of Anthropology (*Viện Dân tộc học*)
- (r) Institute for Southeast Asian Studies (*Viện Nghiên cứu Đông Nam Á*)
- (s) Institute of Philosophy (*Viện Triết học*)
- (t) Institute of Sociology (*Viện Xã hội học*)
- (u) Institute for European Studies (*Viện Nghiên cứu Châu Âu*)
- (v) Institute of Psychology (*Viện Tâm lý học*)
- (w) Viet Nam Institute of Literature (*Viện Văn học*)
- (x) Viet Nam Institute of Economics (*Viện Kinh tế Việt Nam*)
- (y) Viet Nam Institute of Lexicography and Encyclopedia (*Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam*)
- (z) Institute of World Economics and Politics (*Viện Kinh tế và Chính trị thế giới*)
- (aa) Institute of Han - Nom Studies (*Viện Nghiên cứu Hán - Nôm*)
- (bb) Graduate Academy of Social Sciences (*Học viện Khoa học xã hội*)
- (cc) Institute of Archaeology (*Viện Khảo cổ học*)
- (dd) Institute of Social Sciences Information (*Viện Thông tin Khoa học xã hội*)
- (ee) Department of Personnel and Organization (*Ban Tổ chức cán bộ*)
- (ff) Department of Finance and Planning (*Ban Kế hoạch Tài chính*)
- (gg) Department of Science Management (*Ban Quản lý Khoa học*)
- (hh) Department of International Cooperation (*Ban Hợp tác quốc tế*)
- (ii) Head Office (*Văn phòng Tổng cục*)

4. Viet Nam Academy of Science and Technology (VAST) (*Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*)

- (a) Institute of Mathematics (*Viện Toán học*)
- (b) Publishing House for Science and Technology (*Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ*)
- (c) Institute of Applied Physics and Scientific Instruments (*Viện Vật lý ứng dụng và Thiết bị khoa học*)
- (d) Institute of Applied Informatics and Mechanics (*Viện Tin học và Cơ khí ứng dụng*)
- (e) Institute of Chemical Technology (*Viện Công nghệ hóa học*)
- (f) Institute of Applied Materials Science (*Viện Khoa học vật liệu ứng dụng*)
- (g) Institute of Tropical Biology (*Viện Sinh học nhiệt đới*)
- (h) Institute of Energy Science (*Viện Khoa học Năng lượng*)
- (i) Administration Office, including Representative Offices in Ho Chi Minh city (*Văn phòng Tổng cục và Văn phòng Đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh*)

- (j) Institute of Information Technology (*Viện Công nghệ thông tin*)
- (k) Institute of Mechanics (*Viện Cơ học*)
- (l) Institute of Geophysics (*Viện Vật lý địa cầu*)
- (m) Institute of Ecology and Biological Resources (*Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật*)
- (n) Institute of Marine Environment and Resources (*Viện Tài nguyên và Môi trường biển*)
- (o) Tay Nguyen Institute of Biology (*Viện Sinh học Tây Nguyên*)
- (p) Institute of Oceanography (*Viện Hải dương học*)
- (q) Nha Trang Institute of Technology Research and Application (*Viện Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ Nha Trang*)
- (r) Institute of Physics (*Viện Vật lý*)
- (s) Institute of Marine Geology and Geophysics (*Viện Địa chất và Địa vật lý biển*)
- (t) Institute of Environmental Technology (*Viện Công nghệ môi trường*)
- (u) Institute of Materials Science (*Viện Khoa học vật liệu*)
- (v) Institute of Chemistry (*Viện Hóa học*)
- (w) Institute of Natural Products Chemistry (*Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên*)
- (x) Institute of Biotechnology (*Viện Công nghệ sinh học*)
- (y) Institute of Geography (*Viện Địa lý*)
- (z) Institute of Geological Sciences (*Viện Địa chất*)
- (aa) Institute of Tropical Technology (*Viện Kỹ thuật nhiệt đới*)
- (bb) Space Technology Institute (*Viện Công nghệ vũ trụ*)
- (cc) Center for Information Infrastructure Development (*Trung tâm tin học và Tính toán*)
- (dd) Institute of Marine Biochemistry (*Viện Hóa sinh biển*)

- 5. Bach Mai Hospital (*Bệnh viện Bạch Mai*)
- 6. Cho Ray Hospital (*Bệnh viện Chợ Rẫy*)
- 7. Hue Central Hospital (*Bệnh viện Trung ương Huế*)
- 8. Thai Nguyen National General Hospital (*Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên*)
- 9. Can Tho National Hospital (*Bệnh viện Trung ương Cần Thơ*)
- 10. Quang Nam Central General Hospital (*Bệnh viện Trung ương Quảng Nam*)
- 11. Uong Bi Viet Nam - Sweden Hospital (*Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí*)
- 12. Viet Nam - Cuba Donghoi Friendship Hospital (*Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cuba Đông Hải*)
- 13. Viet Duc Hospital (*Bệnh viện Hữu nghị Việt - Đức*)
- 14. E Hospital (*Bệnh viện E*)
- 15. Friendship Hospital (*Bệnh viện Hữu nghị*)

16. Thong Nhat Hospital/ Unified Hospital (B nh vi n Th ng Nh t)
17. C Hospital (B nh vi ng)
18. K Hospital (B nh vi n K)
19. Viet Nam National Hospital of Pediatrics (B nh vi)
20. National Hospital of Obstetrics and Gynecology (B nh vi n Ph - S)
21. The Viet Nam National Institute of Ophthalmology (B nh vi n M)
22. Hospital of Ear - Nose - Throat (B nh vi n Tai - - H)
23. National Hospital of Endocrinology (B nh vi n N i ti)
24. National Hospital of Odonto - Stomatology (B nh vi - HÀm - M N i)
25. Ho Chi Minh Hospital of Odonto - Stomatology (B nh vi - HÀm - M t Trung H Chí Minh)
26. Central 71 Hospital (B nh vi)
27. Central 74 Hospital (B nh vi)
28. National Hospital of Lung Diseases (B nh vi n Ph
29. National Psychiatric Hospital no.1 (B nh vi n Tâm th ng 1)
30. National Metal Hospital 2 (B nh vi n Tâm th)
31. Quyhoa National Leprosy Dermatology Hospital (B nh vi n Phong - Da li Quy Hòa)
32. Quynh Lap National Leprosy Dermatology Hospital (B nh vi n Phong - Da li u Trung nh L p)
33. Hospital of Nursing - Rehabilitation (B nh vi ng - Ph c h i ch)
34. National Hospital of Tropical Diseases (B nh vi n B nh Nhi)
35. National Hospital of Dermatology and Venereology (B nh vi n Da li)
36. Hospital of Geriatric (B nh vi)
37. National Hospital of Traditional Medicine (B nh vi n Y h c c truy)
38. National Hospital of Acupuncture (B nh vi n Châm c)

Notes to Section C:

1. For greater certainty, for Viet Nam News Agency, Ho Chi Minh National Academy of Politics, Viet Nam Academy for Social Sciences, Viet Nam Academy for Science and Technology, Chapter 15 (Government Procurement) shall apply only to the procurement made by the above-mentioned entities subordinate to the relevant procuring entities.

2. For Ho Chi Minh National Academy of Politics, Chapter 15 (Government Procurement) shall not apply to procurement of restoration services of Ho Chi Minh National Academy of Politics.

3. For Viet Nam News Agency, Chapter 15 (Government Procurement) shall not apply to any procurement in relation to news and documentary production of Viet Nam News Agency.
4. For 34 National Hospitals, for the purpose of determining whether a pharmaceutical procurement equals or exceeds the Section C goods threshold, the relevant contract will be the consolidated pharmaceutical contract which lasts at least one year for each hospital, or the centralised contract conducted by the Ministry of Health on behalf of them. Should a hospital procure in contracts which last a shorter period, the applicable threshold shall be 500,000 SDR. Should a procurement contract concern a single pharmaceutical product, the applicable threshold shall be 180,000 SDR.
5. Viet Nam does not offer the coverage of Section C to Mexico.

SECTION D: Goods

Chapter 15 (Government Procurement) shall cover all goods procured by the entities listed in Sections A and C, subject to the Notes to the respective Sections and Section G, except for goods indicated in the lists below.

<i>HS2012</i>	<i>Description</i>
10.06	Rice
27.09	Petroleum oils and oils obtained from bituminous minerals, crude
27.10	Petroleum oils and oils obtained from bituminous minerals, other than crude; preparations not elsewhere specified or included, containing by weight 70% or more of petroleum oils or of oils obtained from bituminous minerals, these oils being the basic constituents of the preparations; waste oils
49.01	Printed books, brochures, leaflets and similar printed matter, whether or not in single sheets
49.02	Newspapers, journals and periodicals, whether or not illustrated or containing advertising material
49.05	Maps and hydrographic or similar charts of all kinds, including atlases, wall maps, topographical plans and globes, printed
49.07	Unused postage, revenue or similar stamps of current or new issue in the country in which they have, or will have, a recognised face value; stamp-impressed paper; banknotes; cheque forms; stock, share or bond certificates and similar documents of title
8517.61	Base stations
8525.50	Transmission apparatus
8525.60	Transmission apparatus incorporating reception apparatus
85.26	Radar apparatus, radio navigational aid apparatus and radio remote control apparatus.
8527.13	Other apparatus combined with sound recording or reproducing apparatus
8527.19	Reception apparatus capable of planning, managing and monitoring the electromagnetic spectrum Recorded discs, tapes, solid-state non- and other media for the recording of sound or of other phenomena.

Note to Section D:

For pharmaceutical products, the following notes shall apply.

1. For each calendar year following the date of entry into force of this Agreement for Viet Nam, Viet Nam may set aside from the obligations of Chapter 15 (Government Procurement) the respective percentage of contract value of pharmaceutical products as follows.

Year	1 st -3 rd	4 th 10 th	11 th 15 th	16 th onward
Percentage of contract value	100	65	60	50

2. With respect to the share of pharmaceutical procurement subject to commitments under Chapter 15 (Government Procurement), its composition will be composed of the following categories in sequential order:

- (a) all innovative (patented) pharmaceuticals; then
- (b) all Category 1 generics (under the classification system of Viet Nam Health); then
- (c) all Category 2 generics; then
- (d) all Category 3 generics; then
- (e) all Category 4 generics; then
- (f) Category 5 generics,

until the share of the annual procurement that is covered for that year is reached.

3. Any suppliers of pharmaceuticals, including foreign invested enterprises, to covered entities shall have the right to participate directly in tenders.

4. Chapter 15 (Government Procurement) shall not cover procurement of distribution services of pharmaceutical products that form a procurement contract or form a part of, or are incidental to, a procurement contract. In case these services form a part of, or are incidental to, a procurement contract, the successful supplier of that procurement, including foreign invested enterprises, shall have the right to choose any licensed pharmaceutical distributors in Viet Nam to deliver pharmaceutical products to covered entities, including their existing distributors.

SECTION E: Services

The following services, as elaborated in the United Nations Provisional Central Product Classification, are covered (others being excluded):

CPC Description

61	Sale, maintenance and repair services of motor vehicles and motorcycles
64	Hotel and restaurant services
75231	Data network services
75232	Electronic message and information services
84	Computer and related services
862	Accounting, auditing and book-keeping services
863	Taxation services
864	Market research and public opinion polls
872	Placement and supply services of personnel
874	Building-cleaning services
87501	Portrait photography services
87503	Action photography services
87504	Specialty photography services
87505	Photography processing services
87506	Motion picture processing services to the motion picture and television industries
87507	Restoration, copying and retouching services of photography
87509	Other photographic services
876	Packaging services
87903	Telephone answering services
87904	Duplicating services
87905	Translation and interpretation services
87906	Mailing list compilation and mailing services
94	Sewage and refuse disposal, sanitation and other environmental protection services (except for refuse collection in the offices of covered entities)
97	Other services (except for Codes: 97030 Funeral, cremation and undertaking services and 97090 Other services n.e.c.)
980	Private households with employed persons
99	Services provided by extraterritorial organizations and bodies

Notes to Section E

1. Chapter 15 (Government Procurement) shall not apply to:
 - (a) any procurement of public utilities services; or
 - (b) any procurement of services associated with the management and operation of government facilities and all privately owned facilities used for government purposes.

2. For CPC 75231, 75232, 84, commitments under Chapter 15 (Government Procurement) are available to a supplier of a Party who is, in case the procurement applies to enterprises, established and operates in Viet Nam under Vietnamese laws, or in case the procurement applies to an individual, an individual bearing Vietnamese nationality.

SECTION F: Construction Services

Chapter 15 (Government Procurement) shall cover all construction services procured by the entities listed in Section A and Section C listed in Division 51 of the United Nations Provisional Central Product Classification (CPC), except for the construction services excluded in the Schedule of the Party, subject to the Notes Nations

SECTION G: General Notes

1. Chapter 15 (Government Procurement) shall not apply to:
 - (a) build-operate-transfer contract and public works concession contract;
 - (b) any procurement for the purposes of developing, protecting or preserving national treasures of artistic, historic, archaeological value or cultural heritage;
 - (c) procurement of any goods and related services involving national reserves stipulated in the *Law on National Reserves* and any amendments thereof;
 - (d) any procurement involving any form of preference to benefit small and medium enterprises;
 - (e) measures for the health, welfare and the economic and social advancement of ethnic minorities;
 - (f) procurement funded by grants and sponsorship payments from persons not listed in this Annex;
 - (g) any procurement of goods and services inside the territory of Viet Nam, for the consumption outside the territory of Viet Nam;
 - (h) any procurement of goods and services involving national celebrations and religious purposes;
 - (i) transportation services that form a part of, or are incidental to, a procurement contract; or
 - (j) any procurement by a procuring entity from another government entity.

2. For greater certainty,
 - (a) limited tendering shall apply also to bomb and mine sweeping for land clearance;
 - (b) Chapter 15 (Government Procurement) shall not apply to any procurement made by a covered entity on behalf of a non-covered entity;

- (c) provided that it complies with Article 15.4 (General Principles), Viet Nam may adopt measures that discriminate in favour of suppliers of any Party offering the goods or services of any Party against those suppliers offering goods or services from non-Parties;
- (d) any exclusion that is related either specifically or generally to a procuring entity will also apply to any successor entity in such a manner as to maintain the value of this offer;
- (e) services covered by Chapter 15 (Government Procurement) are subject to exclusions from and reservations to Chapter 9 (Investment), Chapter 10 (Cross-Border Trade in Services) and Chapter 11 (Financial Services).,;
- (f) nothing in Chapter 15 (Government Procurement) shall be construed to prevent Viet Nam from adopting or maintaining any measure that it considers necessary for the protection of essential security interests, including national secrets, as defined in Vietnamese laws and regulations; and
- (g) this market access offer shall only apply to original signatories, namely Australia, Brunei Darussalam, Canada, Chile, Japan, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore and the United States.

SECTION H: Threshold Adjustment Formula

1. The thresholds shall be adjusted in every even-numbered year with each adjustment taking effect on January 1, beginning on January 1 of the first even-numbered year after the date of entry into force of this Agreement for Viet Nam.
2. Every two years, Viet Nam shall calculate and publish the value of the thresholds under Chapter 15 (Government Procurement) expressed in Viet Nam Dong. These calculations shall be based on the conversion rates published by the International Monetary Fund in its monthly *International Financial Statistics*.
3. The conversion rates shall be the average of the daily values of the Viet Nam Dong in terms of the Special Drawing Rights (SDR) over the two year period preceeding October 1 of the year before the adjusted thresholds are to take effect.
4. Viet Nam shall notify the other Parties of the current thresholds in Viet Nam Dong immediately after this Agreement enters into force for Viet Nam, and the adjusted thresholds in Viet Nam Dong thereafter in a timely manner.
5. Viet Nam shall consult if a major change in Viet Nam Dong relative to the SDR or to the national currency of another Party were to create a significant problem with regard to the application of Chapter 15 (Government Procurement).

SECTION I: Procurement Information

1. Notice of Intended Procurement is published in Viet Nam Public Procurement Newspaper (*u th u*).
2. Viet Nam shall provide the address of website to publish procurement information after transitional period.

SECTION J: Transitional Measures

1. Notwithstanding the requirement in Article 15.7.2 (Notices of Intended Procurement), where notices of intended procurement are accessible by electronic means, they must be provided free of charge, Viet Nam may charge a fee for access to its notices of intended procurement, when these notices are accessible by electronic means, until Viet Nam - procurement system is operational and Viet Nam has issued a legal measure requiring all of its Section A procuring entities to use the e-procurement system, provided that it complies with Article 15.4 (General Principles). During this transitional period, Viet Nam will periodically inform the Parties of the status of the development and implementation of its e-procurement system.

2. Notwithstanding the requirements in Article 15.7.3(g) and (h) (Notices of Intended Procurement) that a notice of intended procurement include a list and a brief description of any conditions for participation of suppliers and limitations on the number of qualified supplier to be invited to tender, Viet Nam may omit such information from its notices of intended procurement, until Viet Nam -procurement system is operational and Viet Nam has issued a legal measure requiring all of its Section A procuring entities to use the e-procurement system. During this transitional period, Viet Nam shall provide such information in its tender documentation, provided that it complies with Article 15.4 (General Principles).

3. Notwithstanding the requirement in Article 15.14.3 (Time Periods) that a procuring entity provide 40 days for the final date for submission of tenders, Viet Nam may establish a final date for submission of tenders that is not less than 25 days from the date on which:

- (a) in the case of open tendering, the notice of intended procurement is published;
or
- (b) in the case of selective tendering, the entity notifies the suppliers that they will be invited to submit tenders,

until Viet Nam -procurement system is operational and Viet Nam has issued a legal measure requiring all of its Section A procuring entities to use the e-procurement system, or seven years after the date of entry into force of this Agreement for Viet Nam, whichever is earlier, provided that it complies with Article 15.4 (General Principles).

On request by Viet Nam, the Parties will give favourable consideration to the extension of the transitional period for up to a maximum of an additional three years period provided that Viet Nam has demonstrated concrete steps during the implementation period to comply with Article 15.14.3 (Time Periods).

4. Notwithstanding the requirements in Article 15.16.3(f) (Post-Award Information) that the post-award notice include a brief description of the circumstances justifying the use of a limited tendering procedure, Viet Nam may omit such information from post-award notices until Viet Nam e-procurement system is operational and Viet Nam has issued a legal measure requiring all of its Section A procuring entities to use the e-procurement system. During this period, Viet Nam shall provide such information to a Party on request.

5. Notwithstanding Article 15.19 (Domestic Review), Viet Nam may delay application of its obligations under Article 15.19 (Domestic Review) for three years after the date of entry into force of this Agreement for Viet Nam. During this period, Viet Nam shall allow suppliers of any Party to take complaints about the conduct of a covered procurement to the procuring entity, in accordance with the *Public Procurement Law*, provided that it complies with Article 15.4 (General Principles).

6. Notwithstanding Chapter 28 (Dispute Settlement), Viet Nam shall not be subject to dispute settlement with respect to its obligations under Chapter 15 (Government Procurement) for five years from the date of entry into force of this Agreement for Viet Nam. During this transitional period, Viet Nam shall enter into consultations with any Party that raises concerns with the implementation of its obligations.

7. Transitional thresholds are applied as provided for in Sections A and C.

Offsets

8. Notwithstanding Article 15.4.6 (General Principles), Viet Nam is allowed to seek, take account of, impose or enforce any form of offsets at any stage of a procurement as follows:

(a) Upon the date of entry into force of this Agreement for Viet Nam, Viet Nam may request offsets in any form, including a price preference programme, on up to 40 per cent of the annual value of total covered procurement, decreasing after 10 years to on up to 30 per cent of the annual value of total covered procurement, until the end of 25th year. The offset programme shall be eliminated from the beginning of the 26th year after the date of entry into force of this Agreement for Viet Nam.

(b) For greater certainty, subparagraph (a) does not limit the amount of offsets that Viet Nam may request on a contract that falls within the annual percentage of total covered procurement subject to offsets as indicated above.